

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 102/2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định biểu mẫu, thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Xét Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định biểu mẫu, thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Báo cáo thẩm tra số 344/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về biểu mẫu, thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp; thời gian Ủy ban nhân dân các cấp giao dự toán và Hội đồng nhân dân các cấp phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp.
- b) Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.
- c) Ủy ban nhân dân các cấp.
- d) Cơ quan tài chính, kế hoạch các cấp.
- đ) Cơ quan Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Thống kê các cấp.
- e) Các đơn vị dự toán, các đơn vị sử dụng ngân sách; các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 2. Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương

1. Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh gửi các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau trước ngày 30/11 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước; hoàn chỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.

b) Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau, báo cáo Ban Kinh tế - Ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh cùng thời điểm báo cáo dự toán, phân bổ ngân sách địa phương năm đầu thời kỳ kế hoạch 05 năm giai đoạn sau.

Trường hợp Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau sau mốc thời gian quy định tại Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ (trước ngày 31/3 năm thứ tư của kế hoạch), Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Biểu mẫu:

Thực hiện theo các mẫu biểu số 01 và 02 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương

1. Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh gửi các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, Ủy ban nhân dân tỉnh lập, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm trước ngày 10/7 hàng năm; hoàn chỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 18 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.

b) Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước và số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm dự toán (năm đầu của kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm mới) đã được Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ giao; trên cơ sở thông báo của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các mức trần chi bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và ý kiến góp ý của 02 Bộ đối với nội dung kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của địa phương; báo cáo Ban Kinh tế - Ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh cùng thời điểm báo cáo dự toán, phân bổ ngân sách địa phương hàng năm.

Trường hợp Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn việc lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước sau mốc thời gian quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ (trước ngày 01/6 hàng năm), Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Biểu mẫu:

Thực hiện theo các mẫu biểu từ số 07 đến số 11 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các mẫu biểu từ số 01 đến số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Dự toán, phân bổ ngân sách địa phương

1. Thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi các Ban Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp:

a) Cấp tỉnh:

- Trước ngày 20/7 hàng năm: Căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán ngân sách địa phương năm sau; hoàn thiện, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu (phần dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu).

- Căn cứ Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán ngân sách địa phương năm sau trước ngày 30/11 hàng năm.

- Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện dự toán ngân sách địa phương năm sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, thông qua tại kỳ họp.

b) Cấp huyện:

- Trước ngày 10/7 hàng năm: Căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán ngân sách địa phương năm sau; hoàn thiện, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Chậm nhất 05 ngày từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân cấp huyện dự toán ngân sách địa phương (bao gồm cấp huyện, cấp xã) năm sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để xem xét, thông qua tại kỳ họp.

c) Cấp xã:

- Trước ngày 01/7 hàng năm: Căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp dự toán ngân sách địa phương năm sau; hoàn thiện, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

- Chậm nhất 05 ngày từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện giao dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân cấp xã dự toán ngân sách cấp xã năm sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để xem xét, thông qua tại kỳ họp.

d) Trường hợp Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước sau thời gian quy định tại khoản 3

Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ (trước ngày 01/6 hàng năm), Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách sau thời gian quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ (trước ngày 20/11 hàng năm), Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thời gian Ủy ban nhân dân các cấp giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới:

a) Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới.

b) Trước ngày 31/12, Ủy ban nhân dân các cấp phải hoàn thành việc giao dự toán ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới, trừ trường hợp quy định tại Điều 27 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

3. Biểu mẫu:

a) Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Quyết toán ngân sách địa phương

1. Thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi các Ban Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp:

a) Cấp xã:

Trước ngày 30/4 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã gửi Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân cấp xã để thẩm tra, đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp huyện.

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Ban Kinh tế - Xã hội thông báo kết quả thẩm tra, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã, trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân cấp xã.

b) Cấp huyện:

Trước ngày 31/5 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương gửi Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân cấp huyện để thẩm tra, đồng thời gửi Sở Tài chính.

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Ban Kinh tế - Xã hội thông báo kết quả thẩm tra, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách địa phương; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện xem xét, phê chuẩn chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

c) Cấp tỉnh:

Trước ngày 20/6 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương gửi Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước.

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Ban Kinh tế - Ngân sách thông báo kết quả thẩm tra, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách địa phương; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh, gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thời gian Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương:

a) Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương tại kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân.

b) Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán ngân sách xã được phê chuẩn, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo quyết toán ngân sách xã cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính cấp huyện; Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo quyết toán ngân sách huyện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

3. Biểu mẫu:

a) Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ và Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Các quy định tại Nghị quyết này áp dụng từ kỳ kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2026-2030, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2024-2026, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 trở về sau.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - tin học tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ. *Qua*

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng